

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh
2. Ông Võ Hoàng Thu

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh L, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số 158/4 đường Nguyễn Sơn, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Nhà không số, tổ X, ấp Y, xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 158/4 đường Nguyễn Sơn, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh L trình bày:

Vào tháng 6/2006 vợ chồng bà L, ông Huỳnh Văn C có hùn vốn làm ăn với ông Nguyễn Hải D với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Từ tháng 7/2006 đến tháng 4/2012, ông D có chia lại tiền lãi từ việc hùn vốn làm ăn trên cho bà L, ông C. Đến tháng 5/2012, thì ông D không còn tiếp tục chia tiền lãi và cũng không trả lại số tiền vốn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Sau nhiều lần thương lượng, thì ông D đồng ý trả cho vợ chồng bà L, ông C số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và có làm giấy biên nhận vào ngày 12/01/2015 còn nợ bà L, ông C số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Nay do thời gian đã lâu, vợ chồng bà L, ông C nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Hải D trả lại số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); nhưng ông D vẫn cố tình tránh né và không trả số tiền còn nợ nêu trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hải D có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho vợ chồng bà L, ông C.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hải D:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông D vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ông C đồng ý và thống nhất với ý kiến của vợ bà Bùi Thị Thanh L. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hải D có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho vợ chồng bà L, ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hải D trả số tiền còn nợ theo giấy biên nhận mà các bên đã ký; bị đơn hiện cư trú tại xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào giấy Biên nhận ngày 12/01/2015 thì bà Bùi Thị Thanh L và ông Nguyễn Hải D có ký kết với nhau về việc ông D còn nợ của bà L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Việc nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hải D trả lại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo giấy Biên nhận ngày 12/01/2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vợ chồng bà L, ông C xác nhận đây là tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Hải D có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho vợ chồng bà Bùi Thị Thanh L, ông Huỳnh Văn C.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Ông Nguyễn Hải D có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho bà Bùi Thị Thanh L, ông Huỳnh Văn C.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hải D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Thanh L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0079517 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương